

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2019/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2019

CÔNG
VĂN
ĐẾN
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG
Số: 152
ngày: 19/02/2019

Chức vụ
- Các đ/c PCTĐ
- Các phòng hàng hải
19/04/19
71722222

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng
và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Vùng nước cảng biển Đà Nẵng thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực vịnh Đà Nẵng;
2. Vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực Mỹ Khê.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng tính theo mức nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm ĐN1 và ĐN2 có tọa độ sau đây:

ĐN1: $16^{\circ}12'34.00''N$, $108^{\circ}12'24.00''E$ (mép bờ phía Nam đảo Sơn Chà);

ĐN2: $16^{\circ}09'20.04''N$, $108^{\circ}14'56.52''E$ (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm ĐN2 nối theo đường bờ biển của vịnh Đà Nẵng về phía Tây bán đảo Sơn Trà, tiếp tục qua hành lang an toàn phía hạ lưu cầu Mân Quang và đường bờ biển vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ $16^{\circ}06'37.00''N$, $108^{\circ}13'36.00''E$; từ điểm ĐN3 nối bằng đoạn thẳng đến điểm ĐN4 có tọa độ $16^{\circ}06'37.00''N$, $108^{\circ}13'03.00''E$; từ điểm ĐN4 nối bằng đoạn thẳng đến điểm ĐN5 (nằm trên bờ phải sông Hàn tính từ biển vào) có tọa độ $16^{\circ}05'40.00''N$, $108^{\circ}13'06.00''E$; từ điểm ĐN5 nối tiếp theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng, qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle, lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN6 có tọa độ $16^{\circ}12'34.00''N$, $108^{\circ}11'41.00''E$ (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên Huế); từ điểm ĐN6 nối bằng đoạn thẳng đến điểm ĐN7 có tọa độ $16^{\circ}12'41.00''N$, $108^{\circ}12'03.00''E$ (mép bờ phía Tây Tây Nam đảo Sơn Chà) và nối theo ven bờ phía Tây Nam đảo Sơn Chà, kết thúc tại điểm ĐN1.

2. Phạm vi vùng nước Cảng biển Đà Nẵng tại khu vực Mỹ Khê:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm MK1, MK2, MK3 và MK4 có tọa độ sau đây:

MK1: $16^{\circ}03'06.0''N$; $108^{\circ}14'57.0''E$;

MK2: $16^{\circ}03'06.0''N$; $108^{\circ}18'13.0''E$;

MK3: $16^{\circ}05'09.0''N$; $108^{\circ}18'13.0''E$;

MK4: $16^{\circ}05'09.0''N$; $108^{\circ}14'59.0''E$.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn bởi đường ngăn nước ven bờ, bắt đầu từ điểm MK1 kết thúc tại điểm MK4.

3. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Điều này được xác định trên Hải đồ số VN50021 (tái bản năm 2015) của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc. Tọa độ các điểm quy định tại Điều này được áp dụng theo Hệ tọa độ WGS 84 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ VN 2000 như sau:

a) Khu vực vịnh Đà Nẵng:

| Vị trí | Hệ VN 2000 | | Hệ WGS 84 | |
|--------|---------------|----------------|---------------|----------------|
| | Vĩ độ (N) | Kinh độ (E) | Vĩ độ (N) | Kinh độ (E) |
| ĐN1 | 16°12'37.70'' | 108°12'17.40'' | 16°12'34.00'' | 108°12'24.00'' |
| ĐN2 | 16°09'23.70'' | 108°14'49.90'' | 16°09'20.04'' | 108°14'56.52'' |
| ĐN3 | 16°06'40.70'' | 108°13'29.40'' | 16°06'37.00'' | 108°13'36.00'' |
| ĐN4 | 16°06'40.70'' | 108°12'56.40'' | 16°06'37.00'' | 108°13'03.00'' |
| ĐN5 | 16°05'43.70'' | 108°12'59.40'' | 16°05'40.00'' | 108°13'06.00'' |
| ĐN6 | 16°12'37.70'' | 108°11'34.40'' | 16°12'34.00'' | 108°11'41.00'' |
| ĐN7 | 16°12'44.70'' | 108°11'56.40'' | 16°12'41.00'' | 108°12'03.00'' |

b) Khu vực Mỹ Khê:

| Vị trí | Hệ VN 2000 | | Hệ WGS 84 | |
|--------|--------------|---------------|--------------|---------------|
| | Vĩ độ (N) | Kinh độ (E) | Vĩ độ (N) | Kinh độ (E) |
| MK1 | 16°03'09.7'' | 108°14'50.4'' | 16°03'06.0'' | 108°14'57.0'' |
| MK2 | 16°03'09.7'' | 108°18'06.4'' | 16°03'06.0'' | 108°18'13.0'' |
| MK3 | 16°05'12.7'' | 108°18'06.4'' | 16°05'09.0'' | 108°18'13.0'' |
| MK4 | 16°05'12.7'' | 108°14'52.4'' | 16°05'09.0'' | 108°14'59.0'' |

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại cảng biển, vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, quay trở, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 của Thông tư này, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019. Bãi bỏ Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC(05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Công

